TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Tẩn Páo O***, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện P, tỉnh L.

Bị đơn: Chị ***Chẻo Gẩn Ch*** sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện P, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch có 02 con chung: Tên là cháu Tẩn A M, sinh ngày 28/12/2009 và cháu Tẩn A X, sinh ngày 06/02/2012. Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch đã thoả thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh Tẩn Páo O sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tẩn A M và cháu Tẩn A X cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Chẻo Gẩn Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch đã thoả thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn chị Chẻo Gẩn Ch sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tẩn A M và cháu Tẩn A X số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mỗi tháng, vào ngày mùng 10 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi cháu Tẩn A X và cháu Tẩn A M đủ 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch xác nhận là không có nợ chung.

2.6. Về án phí: Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra chị Chẻo Gẩn Ch phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Anh Tẩn Páo O và chị Chẻo Gẩn Ch thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí trong vụ án này, bao gồm án phí dân sự sơ thẩm và án phí về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh Tẩn Páo O có trách nhiệm nộp và chịu thay cho cả phần án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Chẻo Gẩn Ch.

Vậy tổng số tiền mà anh Tẩn Páo O phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh O đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số: AA/2010/0004490 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã L;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá